

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-PT

Ngày : 19-02-2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 16/TLPT-HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc: “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 11/2019/HNGD-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch kháng nghị phúc thẩm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2020/QĐ-PT ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ; sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Xuân S; sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 11/2019/HNGD-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Mai Xuân S kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10 tháng 12 năm 2007; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên có nhiều bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cãi vã nhau, mức độ ngày càng trầm trọng. Bản thân chị Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh S. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Mai Xuân N, sinh ngày 24/5/2008. Sau ly hôn chị Đ xin nuôi con, không yêu cầu anh S đóng góp phí tôn nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: Tự giải quyết theo biên bản thỏa thuận phân chia tài sản ngày 08/7/2019, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mai Xuân S trình bày: Anh S và chị Đ xây dựng gia đình từ năm 2007 đến nay trên cơ sở tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng đã có những mâu thuẫn, không hiểu nhau. Việc chị Đ xin ly hôn, anh S không nhất trí, anh S mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Về con chung: Nếu ly hôn anh S nhất trí con muốn ở với ai thì con quyết định. Về tài sản chung và công nợ: Nếu ly hôn hai vợ chồng tự giải quyết như biên bản đã thỏa thuận phân chia ngày 08/7/2019, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/7/2019 cháu Mai Xuân N có đơn trình bày: Nếu bố, mẹ ly hôn cháu Nam xin được ở với mẹ vì từ trước đến nay cháu sống và gần gũi mẹ nhiều hơn, nay cháu xin ở với mẹ để thuận tiện trong mọi sinh hoạt và việc học hành của cháu.

Tại bản án số 11/2019/HNGD-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Mai Xuân S.

2. *Về con chung*: Giao con chung Mai Xuân N, sinh ngày 24/5/2008 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S không phải đóng góp phí tôn nuôi con.

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Tự giải quyết theo biên bản tự thỏa thuận ngày 08/7/2019, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, cụ thể:

* Chị Nguyễn Thị Đ được hưởng quyền và có nghĩa vụ như sau:

- Được quyền sử dụng:

Một thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 215836, thửa số 1404, tờ bản đồ số 05, diện tích 159m² mang tên Nguyễn Thị Đ, được UBND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2011 tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Một ngôi nhà cấp 4 có diện tích 100m² trên thửa đất nêu trên.

- Chị Đ có nghĩa vụ: Trả toàn bộ số nợ như trong bản kê khai thỏa thuận, cụ thể là:

Nợ Ngân hàng N số tiền 205.000.000đ.

Nợ dì H ở xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền 25.000.000đ.

Nợ bạn anh S số tiền 36.300.000đ (chị Đ gửi trả qua anh S để anh S trả cho bạn).

Tổng số nợ chị Đ phải trả: 282.300.000đ.

* Anh Mai Xuân S thỏa thuận thống nhất: Để toàn bộ tài sản đất và nhà trên đất cho chị Đ được toàn quyền sử dụng, sở hữu; anh S không có nghĩa vụ trả các khoản nợ, chị Đ chịu trách nhiệm trả các khoản nợ như kê khai trên.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 298/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm về phần tài sản chung và công nợ do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tuyên xử: Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, hủy phần tài sản chung và công nợ của Bản án hôn nhân gia đình số 11/2019/HNGD-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch. Về quan hệ hôn nhân và con chung không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các vấn đề về quyền khởi kiện, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chỉ có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ còn bị đơn anh Mai Xuân S vắng mặt, phiên tòa đã được hoãn một lần, mặc dù đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Mai Xuân S tiếp tục vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy việc triệu tập những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; việc vắng mặt của bị đơn cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân và con chung Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, các bên đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đề nghị hủy bản án sơ thẩm về phần tài sản chung và công nợ, thấy rằng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các bản tự khai của đương sự (các BL 01, 27, 28), biên bản hòa giải ngày 08/7/2019 (BL26), biên bản phiên tòa (BL44) thể hiện các đương sự tự thỏa thuận phân chia về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận vào bản án. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận vào bản án nội dung thỏa thuận phân chia tài sản của đương sự là trái pháp luật, vượt quá nội dung yêu cầu của đương sự.

Mặt khác, theo bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B1 215836 cấp ngày 12/12/2011 mang tên Nguyễn Thị Đ (BL 06), thể hiện thửa đất số 1404, tờ bản đồ số 05 diện tích 159m² đã được thế chấp tại Ngân hàng N, hiện chưa xóa thế chấp tài sản. Trong khi biên bản tự phân chia tài sản ngày 08/7/2019 thỏa thuận để chị Đ được quyền sử dụng một ngôi nhà cấp 4 có diện tích 100m² gắn liền thửa đất số 1404 nói trên và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 205.000.000đ khi chưa có ý kiến thỏa thuận của Ngân hàng về đối tượng, nghĩa vụ trả nợ còn lại (tiền gốc và tiền lãi), thời hạn trả nợ và phương pháp xử lý tài sản thế chấp nếu các bên không thực hiện được nghĩa vụ. Các khoản nợ cá nhân như “nợ dì H”, “nợ bạn anh S” cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xác minh, làm rõ. Tại phiên tòa, chị Đ khai ngoài số tài sản đã thỏa thuận theo biên bản thỏa thuận ngày 08/7/2019, vợ chồng còn có một ngôi nhà trên 01 thửa đất tại xã Hưng Trạch, huyện Bồ Trách. Như vậy, việc thỏa thuận phân chia tài sản như trên là trái pháp luật, vi phạm các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, việc bản án sơ thẩm nhận định và quyết định ghi nội dung thỏa thuận phân chia tài sản của các đương sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Từ các phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách để hủy một phần bản án sơ thẩm về phần tài sản chung và công nợ, đình chỉ giải quyết về phần tài sản chung do không có yêu cầu, trường hợp có tranh chấp khởi kiện bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị số 298/QĐKNPT-VKS-DS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, hủy một phần bản án sơ thẩm số 11/2019/HNGD-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách về phần

tài sản chung và công nợ, đình chỉ giải quyết về phần tài sản chung, trường hợp có tranh chấp khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/02/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình(P9);
- VKSND huyện Bố Trạch;
- TAND, Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu 1 cửa;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Bá Lưu